

LỊCH SỬ CÁC NƯỚC CHÂU PHI

*Nguyễn Thị Hằng**

Lịch sử hình thành của châu Phi là một quá trình dài, phong phú và phức tạp. Dưới đây xin trình bày một số nét khái quát nhất về lịch sử hình thành châu Phi từ thời kỳ cổ đại cho đến nay.

1. Sự hình thành các vùng của châu Phi

Theo các dấu vết khảo cổ học, châu Phi được coi là nơi sinh sống đầu tiên của loài người trên trái đất. Loài vượn rừng rậm Dryopithecine và các loài vượn sinh sống ở châu Phi khoảng 25 đến 15 triệu năm trước được coi là ông tổ của con người. Những tộc người đầu tiên xuất hiện ở châu Phi khoảng 5 triệu năm trước. Theo các di chỉ hoá thạch cho thấy, Người thông minh hay Người hiện đại (*Homo sapiens*) xuất hiện muộn nhất khoảng từ 100.000 đến 150.000 năm về trước. Cuối thời kỳ đồ đá (khoảng 10.500 TCN), Xahara là vùng thung lũng phì nhiêu, màu mỡ, dân cư sống dọc theo miền duyên hải cận Xahara. Tuy nhiên, khí hậu vùng này trở nên ẩm và khô dần đi vào khoảng 5000 năm TCN. Do vậy, dân ở đây đã di chuyển về phía thung lũng sông Nin để định cư. Hầu như quanh năm con người vùng thung lũng sông Nin định cư trong những khu cố định, sống bằng thịt muông thú, rau quả

và cá sống. Tổ tiên của người San ở sa mạc Kalahari và của các tộc người săn bắn hái lượm ở châu Phi hiện thời có thể là những nhóm người đã tuyệt chủng nhưng từng phát triển mạnh trên thảo nguyên hàng ngàn năm trước trong thời tiền sử.

Sự hình thành và phân chia các vùng của châu Phi như sau:

a. Bắc Phi

Vết tích đầu tiên được ghi lại về lịch sử châu Phi là lịch sử Ai Cập cổ đại ở Đông Bắc châu Phi, là một vùng thung lũng hẹp và dài nằm dọc theo lưu vực sông Nin. Bị bao bọc bởi những dãy núi đá thẳng đứng như những bức tường, bởi Hồng Hải phía đông và vùng sa mạc Libi khô khan, nông nục ở phía tây. Ai Cập hầu như bị tách biệt khỏi thế giới bên ngoài. Khoảng năm 3.300 TCN, nhà nước Ai Cập cổ đại đã ra đời và phát triển, nó đã tồn tại với các mức độ ảnh hưởng khác nhau cho đến khoảng năm 343 TCN.

Biệt lập với hoang mạc Xahara, Bắc Phi và hạ Xahara châu Phi được liên kết với nhau bởi các cuộc trao đổi thương mại xuyên Xahara với người Phênêxi, người Hy Lạp và La Mã cổ đại. Các nước có biên giới tại Địa Trung Hải là thuộc địa và là khu vực định cư của người Phênêxi trước năm 1000 TCN. Carthage được phát hiện

* Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

ở Địa Trung Hải vào khoảng năm 814 TCN. Carthage là một cường quốc về thương mại và có lực lượng hải quân hùng mạnh, nhưng trên đất liền, họ phải dựa vào những lính đánh thuê. Người Carthage đã phát triển một đế chế ở Tây Ban Nha và Sicilia. Việc xâm chiếm Sicilia đã dẫn đến cuộc Chiến tranh Punic lần thứ nhất với Đế chế La Mã. Hơn một trăm năm, vùng đất của Carthage bị La Mã chinh phục, dẫn đến việc vùng Bắc Phi thuộc Carthage trở thành thuộc địa của La Mã. Sau nhiều thế kỷ đối đầu với La Mã, cuối cùng Carthage đã sụp đổ vào năm 146 TCN. Ba quyền lực của Cyrenaica, Ai Cập và Carthage cuối cùng bị thay thế bởi đế chế La Mã. Trong vòng chưa đầy một thế kỷ, Ai Cập và Cyrene đã sáp nhập vào Đế chế La Mã.

Bắc Phi tiếp tục là một phần của đế chế La Mã đến đầu thế kỷ V - khi đế chế La Mã yếu đi, họ cho phép các bộ tộc man rợ Germanic Vandal băng qua eo biển Gibranta vào xâm chiếm vùng Bắc Phi. Việc để mất Bắc Phi là một thất bại nặng nề, một cột mốc quan trọng dẫn đến sự sụp đổ của Đế chế Tây La Mã, vì châu Phi là một thuộc địa quan trọng giúp La Mã duy trì sự thịnh vượng và giàu có để nuôi quân đội. Hoàng đế cuối cùng của La Mã bị Ostrogoth lật đổ vào năm 475. Con đường thương mại giữa châu Âu và Bắc Phi bị cắt đứt cho đến khi những người Hồi giáo đến vùng này. Sau thời Trung cổ, khu vực này nằm dưới sự kiểm soát của Đế chế Ottoman, trừ Maroc.

Sự tương hỗ giữa châu Á, châu Âu và Bắc Phi trong giai đoạn này rất có ý nghĩa, những tác động lớn bao gồm sự mở rộng nền văn hoá cổ điển vòng quanh bờ biển Địa Trung Hải qua cuộc chiến tranh triển miên giữa La Mã và các bộ tộc Berber và sự truyền đạo Cơ Đốc vào khu vực với những tác động văn hoá hữu hiệu của các nhà thờ ở Tuynidi, Ai Cập và Êtiopi. Thế giới Hồi giáo Arập chế ngự Bắc

Phi từ Hồng Hải tới Atlantic, sau đó đến Tây Ban Nha bắt đầu với sự xâm lược Ai Cập vào thế kỷ thứ VII.

b. Đông Phi

Vào khoảng 3000 năm TCN, nông nghiệp đã được phát triển thành một nghề độc lập ở Êtiopi, với những sản phẩm chủ yếu là cà phê, hạt kê, lúa mạch, lúa mì... Động vật được thuần hoá một cách tự do ở Êtiopi và Xômalì, nhưng hầu hết các loài động vật được thuần hoá trải rộng từ Sahel và khu vực Nin. Êtiopi có một sự khác biệt văn hoá cổ với một lịch sử ngắt quãng sau khi cộng đồng người Do Thái ra khỏi châu Phi. Từ thế kỷ I SCN, vùng phía nam bán đảo Arập đã có quan hệ buôn bán với vùng bờ biển Đông Phi ở phía nam vùng Sừng châu Phi. Người ta đã tìm thấy di chỉ khảo cổ học là những đồng xu La Mã có niên đại thế kỷ II SCN ở Bircao (cảng Durford), Xômalì, và các đồng xu của triều đại Ptolemy (Ai Cập). Theo ghi chép của những nhà địa lý Arập thời Trung Cổ, các điểm buôn bán của người Arập dọc theo bờ biển Đông Phi đã được thành lập từ thế kỷ X. Ở Đông Phi lúc này nổi lên thế lực của đô thị Kilwa ở bờ biển Tandania, đó là những người di cư từ vùng Shiraz (Ba Tư) đến. Trong thời gian đầu, đô thị Kilwa chịu ảnh hưởng của văn hoá Hồi giáo Arập phát triển phồn vinh ở một số đô thị ven biển từ thế kỷ XIII và cực thịnh vào thế kỷ XV, do vậy dân cư ở đây là những người rất sùng bái Hồi giáo. Ưu thế mà đô thị Kilwa có được là do trong một thời gian dài đô thị này kiểm soát các nguồn cung cấp vàng vận chuyển từ vùng Rhodesia đến Sofala trên bờ biển Môdambich. Ngoài ra, Đông Phi còn là khu vực buôn bán nhiều hàng hoá quan trọng khác như ngà voi, đồi mồi, trầm hương, đặc biệt là buôn bán nô lệ. Đô thị Kilwa chủ yếu buôn bán với Ấn Độ và Arập, hai vùng này đều có ảnh hưởng đến sự phát triển văn hoá ở vùng bờ biển phía Đông châu Phi.

c. Trung Phi

Khoảng 1000 năm TCN, những người nhập cư Bantu đã di cư đến vùng Hồ Lớn của Đông Phi. Trong thời gian này, người Bantu định cư ở phương Nam mà bây giờ là Angola và Cộng hoà Dân chủ Congo. Một trong những sự kiện lớn xảy ra ở Trung Phi trong giai đoạn này là sự thành lập đế chế Kanem, nay gọi là Sat. Đế chế Kanem phát triển thịnh vượng trong những thế kỷ tiếp sau đó, đây chính là bàn đạp chuẩn bị cho tương lai của những nước lớn ở khu vực Sahel của châu Phi.

Trừ một số bộ tộc như người Pygmy ở vùng rừng Congo, cư dân bản địa ở Trung Phi là người Negro nói các ngôn ngữ Bantu. Những người Negro nói tiếng Bantu có thể là một nhánh của người Negro Tây Phi nói tiếng Xudang. Từ những vùng đất hạt nhân Shaba ở Trung Phi, họ sống lan ra và chiếm cứ phần lớn vùng miền trung, đông và nam của Nam Phi bằng cách sáp nhập hoặc thế chỗ những cư dân bản địa. Thế mạnh của các nhà nước Bantu như Kongo, Kakongo, Kuba... đã được hình thành trước khi người Bồ Đào Nha đến Congo, Angola (1483) và Môdambich (1505). Các nhà thám hiểm và truyền giáo người Bồ Đào Nha còn tìm ra được đế quốc Monomotapa, tuy nhiên đế quốc này đã bị suy sụp do số vàng khai thác bị giảm và bản thân người Bantu cũng mở các cuộc xâm lược và chinh phục liên tiếp. Trong số các nhà nước nằm ở phía bắc của Trung Phi có đế quốc Luba (ở đông nam Congo), phát triển thịnh vượng vào thế kỷ XV, XVI.

d. Nam Phi

Vào khoảng 500 năm TCN, người Bantu bắt đầu định cư ở vùng này, đầu tiên là ở Dambia hiện nay. Đến thế kỷ thứ XV, những người Negro nói tiếng Bantu ở khu vực kéo dài từ vùng Limpopo (nay là Cộng hoà Nam Phi) cho đến các thung lũng Zambezi ở Dambia, thành lập các

nhà nước tiến bộ, có nền nông nghiệp kết hợp với ngành khai thác, chế biến sắt và vàng. Vùng Bantu phía nam rộng và thưa dân, các bộ tộc tại đây liên tục phân nhóm, các nhóm định cư sau bổ sung vào các nhóm định cư trước và phân tán đi xa. Phía bắc là các bộ lạc Lemba và Venda, hai bộ lạc còn sót lại của các nhà nước Limpopo và Zambezi đầu tiên. Phía đông và phía nam là vùng nông nghiệp Tôngga.

e. Tây Phi

Khoảng 3000 năm TCN, nông nghiệp đã hình thành ở những vùng nhiệt đới của Tây Phi. Đây là nơi mà khoai lang và cây cọ dầu của châu Phi được phát triển. Không có thực vật nào được phát triển một cách tự nhiên ở khu vực này, mặc dù sự phát triển này được mở rộng từ Sahel đến sông Nin với những sản phẩm nông nghiệp được chọn từ những khu vực khác nhau của châu Phi như hạt kê, đậu dưa, bông, lanh,...

Thời tiền sử, những con người đầu tiên xuất hiện ở Tây Phi vào khoảng 12.000 năm TCN. Những hình thức canh tác và chăn nuôi đơn giản xuất hiện vào khoảng thế kỷ V-TCN. Vào khoảng năm 400 TCN, kỹ thuật gia công đồ sắt cho phép phát triển sản xuất nông nghiệp và các quốc gia đầu tiên đã ra đời. Việc thuần hóa lạc đà đã cho phép phát triển thương mại vượt qua sa mạc Xahara, bắt đầu có liên lạc với những nền văn minh Địa Trung Hải ở phía bắc, bao gồm Carthage và Berber. Hàng hóa chính lúc này là vàng, vải sợi, trang sức kim loại và các loại đồ da, sau đó được đổi lấy muối, ngựa và hàng dệt.

Thời kỳ các đế chế, sự phát triển của kinh tế vùng đã cho phép hình thành những nhà nước tập trung, bắt đầu từ Đế chế Ghana trong thế kỷ VIII. Được xây dựng xung quanh thành phố Kumbi Saleh mà hiện giờ là Môritani, đế chế này kiểm soát một khu vực rộng lớn cho đến khi nó bị những người xâm lược Almoravid đánh

bại vào năm 1052. Đế chế Sosso nổi lên sau đó, nhưng bị đánh bại bởi lực lượng người Mandinka do Sundiata Keita lãnh đạo vào năm 1240. Người Mandinka sau đó lập ra Đế chế Mali. Một đế chế phồn thịnh trong vài thế kỷ dưới sự cai trị của các cháu chắt của Sundiata. Tuy nhiên, sau đó đế chế này sụp đổ do sự tấn công của người Mossi, Tuareg và Songhai. Trong thế kỷ XV, người Songhai thành lập nên một đế chế rộng lớn xung quanh Gao. Trong khi đó, ở miền nam Xu Đãng, những thành bang hùng mạnh nổi lên ở Ife, Bono và Bénanh trong các thế kỷ XIV và XV. Xa hơn về phía đông, có các quốc gia Yoruba và Igbo, nay là những vùng đất thuộc Nigêria.

2. Châu Phi thời kỳ trước thuộc địa (từ thế kỷ VII đến thế kỷ XV)

Sự ảnh hưởng của người Arập và đạo Hồi ở châu Phi được coi là sự kiện xuyên suốt chiều dài lịch sử của châu Phi thời kỳ này. Từ thế kỷ VII đến thế kỷ thứ XI, văn hoá Arập có ảnh hưởng sâu đậm đến châu Phi trên quy mô lớn xuống khu vực phía nam, xuyên qua Xahara và dọc bờ biển phía tây.

Người Arập đến Bắc Phi vào thế kỷ VII và cuối thế kỷ này, người Hồi giáo đã quét sạch chế độ La Mã ở vùng Barbry. ảnh hưởng của người Arập và đạo Hồi đã thực sự gắn chặt vào Bắc Phi. Thời điểm đạo Hồi được xác lập tại Bắc Phi là khi Uqba-ibn-Nafi lập nên thành phố Kairoun ở đông bắc Tuynidi ngày nay vào khoảng năm 670. Toàn bộ vùng Barbary-bih được Hồi giáo hoá nhanh chóng. Những người nhập cư Arập đầu tiên ở châu Phi đã thừa nhận quyền lực của Baghdad và triều đại Aghlabite - được người Aghlab thành lập, một trong những thế hệ của Haroun al - Raschid, vào thế kỷ thứ VIII. Đến thế kỷ XIII, các khu vực định cư của người Arập ở Bắc Phi phát triển thành các nhà nước, đô thị hùng mạnh như Moghadishu, Mombasa, Lamu, Kilwa và các nhà nước,

đô thị khác. Tuy nhiên, vào thế kỷ XVI, người Bồ Đào Nha đã phá huỷ các nhà nước, đô thị trên, sau đó họ bị người Arập Omani trục xuất. Người Omani lập nên nhà nước buôn bán nô lệ Zanzibar. Người Turk đã chinh phục Constantinople vào năm 1453 và chiếm Ai Cập vào năm 1517, thành lập chế độ nhiếp chính của Angiêri, Tuynidi và Tripoli (giữa năm 1519 và 1551). Marôc vẫn duy trì được quốc gia Berder Arập độc lập dưới triều đại Sharifan (vào cuối thế kỷ thứ XIII).

Tại khu vực Xahara và Xu Đãng, từ thế kỷ VII đến thế kỷ XI, người Arập thâm nhập vào vùng Maghreb và dồn các bộ lạc Berber ở vùng ven rìa xuống phía nam bắt chấp sự chống đối kiên quyết của họ. Hơn thế, việc truyền bá Hồi giáo cũng là một động lực để người Arập tiếp tục chinh phục miền nam Maghreb. Các vương quốc Nobatea, Mukurra và Alwa cuối cùng bị suy yếu trước sự xâm nhập ngày càng mạnh của các thương nhân Hồi giáo và các bộ lạc Bedouin từ Ai Cập và sụp đổ vào thế kỷ XIV. Người Bedouin đã Arập hoá các dân tộc ở phía đông vùng Xu Đãng và thay thế nhà nước tập quyền bằng chế độ cai trị bộ tộc.

Hồi giáo cũng mở rộng xuyên qua vùng Tây Phi, nó được coi như tôn giáo Mansas của đế chế Mali (1235 - 1400) và đế chế Songhai (1460 - 1591).

Đạo Hồi, thương mại và văn hoá thị thành phát triển dọc miền duyên hải Đông Phi trong thời gian này. Đông Phi từng là trung tâm của thế giới phát triển ở vùng Ấn Độ Dương ngay từ thế kỷ II TCN, nhưng vào thế kỷ IX mới xuất hiện nền văn hoá châu Phi Hồi giáo đa sắc thái. Đây là sự khởi đầu của văn hoá Swahili thống lĩnh vùng duyên hải Đông Phi cho đến cuối thế kỷ XIX.

Tiến trình tiến về phía nam của người Arập đã bị dừng lại bởi vành đai rừng rậm rạp, bao la, trải dài hầu hết qua lục địa tới

10 vĩ độ bắc nam, ngăn cản sự nam tiến của họ. Một trong những khu vực cuối cùng bị ảnh hưởng của người Arập là Nubia, vùng này bị Cơ Đốc giáo kiểm soát cho đến thế kỷ thứ XIV.

Sau khi chinh phục các vùng của châu Phi, đạo Hồi bành trướng đến vùng sông Nin, rồi đến Bắc Phi và len sâu vào vùng sa mạc Xahara. Sự ảnh hưởng sâu sắc của người Arập và văn hoá Hồi giáo còn tiếp tục diễn ra ở các vùng của châu Phi vào những thế kỷ tiếp theo qua những nhà truyền đạo, những thương nhân Hồi giáo.

3. Châu Phi thuộc địa (thời kỳ từ cuối thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XIX)

a. Sự xâm nhập của các thế lực châu Âu ở châu Phi

Thời kỳ thuộc địa của châu Phi chính là thời kỳ xâm nhập của chủ nghĩa thực dân châu Âu. Năm 1482 người Bồ Đào Nha đã thiết lập trạm thương mại đầu tiên dọc theo bờ biển Ghinê ở Elmina. Các hàng hóa được trao đổi chính là nô lệ, vàng, ngà voi và hồ tiêu. Từ cuối thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XVI, họ đã thăm dò bờ biển châu Phi từ Gibranta cho đến miền Bắc Môdambich, thành lập ở Tây Phi thuộc địa Ghinê và Angola, ở Đông Phi thuộc địa Môdambich. Người Hà Lan có mặt ở châu Phi từ năm 1652.

Nửa cuối thế kỷ XVII, Hà Lan chiếm phần cực Nam châu Phi. Nhiều thế hệ người gốc Hà Lan sinh sống ở vùng này được gọi là người Bôơ. Đầu thế kỷ XIX, thực dân Anh xâm chiếm Cáp, gây chiến với người Bôơ, hòng xâm chiếm hai quốc gia của họ là Tôxăngvan và nước cộng hoà Orănggiơ. Anh còn mở rộng thuộc địa Cáp của mình về phía Bắc. Năm 1843, Anh xâm chiếm Natan và đánh đuổi người Bôơ. Pháp xâm chiếm đầu tiên nhằm vào vùng bờ biển Bắc Phi, sau cuộc chiến tranh lâu dài chống lại người Arập, thực dân Pháp chiếm toàn bộ Angiêri vào cuối thế kỷ XIX.

Đầu những năm 20 của thế kỷ XIX, Mỹ mua một vùng đất dọc bờ biển phía Tây châu Phi làm xuất phát điểm để mở rộng việc xâm chiếm châu Phi. Mỹ tuyên bố trao trả độc lập cho dân cư vùng đất này, đặt tên là Libêria vào năm 1847, nhưng thực tế là nước phụ thuộc đế quốc Mỹ. Căn cứ quân sự của thực dân Tây Ban Nha đặt tại Ghinê và Riôđơ Orô. Pháp đặt tại Xê-nê-gan và Gabông, Anh ở Xiê-ra Lê-ôn. Gambia, Bờ Biển Ngà và Lagốt.

Vào giữa những năm 70 của thế kỷ XIX, châu Phi bị chiếm 10,8% đất đai, nhưng đến đầu thế kỷ XX châu Phi đã bị các nước đế quốc thực dân, chủ yếu là Anh, Pháp, Đức chiếm 90,4% đất đai. Italia, Bồ Đào Nha, Bỉ cũng có thuộc địa ở châu Phi. Việc phân chia châu Phi trở thành một "chính sách lớn" của chính phủ các nước châu Âu thời kỳ này.

Nhìn lại thời kỳ xâm lược thuộc địa của châu Âu đến năm 1914 cho thấy các chế độ thuộc địa đã đánh bại các đối thủ chính trị của người Phi, đàn áp các phong trào đấu tranh vũ trang, xây dựng bến cảng và đường sắt. Nền kinh tế châu Phi lúc này phát triển theo nhu cầu cai trị của người châu Âu, nhiều ngành nghề mới xuất hiện, giao thông, thương mại phát triển hướng ra biển và tiếp xúc với châu Âu, ảnh hưởng của cuộc sống đô thị dần mở rộng, nhiều người châu Phi rời bỏ làng quê và các xã hội truyền thống để đến các khu vực thuộc địa, Các tổ chức xã hội và chính trị trước kia chỉ mang tính sắc tộc hay địa phương, thậm chí ngay ở các đô thị lúc này cũng mang tính toàn quốc hơn. Về văn hoá, người châu Phi không muốn thu nhận các thiết chế văn hoá châu Âu, kể cả đạo Thiên Chúa. Đạo Hồi dường như thu được nhiều thành công hơn Thiên chúa giáo ở Đông Bắc Phi và Tây Phi. Sự bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất dẫn đến sự phát triển hệ thống hành chính thuộc địa, nguồn nhân lực châu Phi, các nguồn

tài nguyên nông nghiệp, khoáng sản... trở nên rất quan trọng đối với kinh tế chiến tranh của “mẫu quốc”.

b. Hoạt động buôn bán nô lệ, trao đổi thương mại

Một trong những hoạt động nổi bật của thực dân châu Âu tại châu Phi thời kỳ thuộc địa là buôn bán nô lệ, trao đổi thương mại. Buôn bán nô lệ hay còn gọi là thương mại nô lệ là hoạt động chủ yếu và diễn ra trên quy mô lớn tại châu Phi từ thế kỷ XV. Vào thời gian này, một mạng lưới thương mại xuyên Sahara được hình thành để vận chuyển nô lệ lên phía bắc. Buôn bán nô lệ ở vùng biển Đại Tây Dương diễn ra ngay sau đó với quy mô lớn hơn và có tác động mạnh hơn. Sự phát hiện ra châu Mỹ năm 1492 đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong việc buôn bán nô lệ mà trước thời kỳ của người Bồ Đào Nha thì việc buôn bán trên đất liền như vậy gần như chỉ là những trường hợp hãn hũ. Sự xâm nhập ngày càng sâu vào châu Mỹ của người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Anh, Pháp, Hà Lan đã tạo nên một nhu cầu lớn về lao động ở Braxin, Guyana, Caribê và Bắc Mỹ. Những người nô lệ bị yêu cầu làm các việc như nông nghiệp, khai khoáng và các nhiệm vụ khác. Để đáp ứng nhu cầu mới này, hoạt động buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương phát triển nhanh chóng. Hoạt động buôn bán nô lệ ở khu vực Tây Phi được giới thiệu cho những người châu Âu không thích hợp bởi đó là sản phẩm của những cuộc đấu tranh giữa các nước châu Phi. Các vị vua châu Phi thường bán những người bị bắt giữ hoặc đổi họ với các nhà buôn nô lệ châu Âu để lấy hàng hoá như súng, rượu, vải... Một điều đáng lưu ý là các nhà buôn châu Âu tiến hành buôn bán nô lệ theo cách riêng của họ, hoàn toàn độc lập nhằm sử dụng triệt để các nô lệ. Như vậy, sau những phát kiến địa lý, thực dân châu Âu đã xâm nhập vào châu Phi. Ban đầu hình thức phổ biến mà bọn thực dân dùng vào việc

xâm nhập châu Phi là trao đổi hàng hoá công nghiệp để lấy nguyên liệu rẻ mạt. Rất nhiều người da đen bị đưa từ châu Phi đến châu Mỹ để làm nô lệ. Con số nô lệ da đen đến Mĩ Latinh trong khoảng thời gian từ giữa thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XIX đã lên tới 60 triệu.

Các hoạt động thương mại diễn ra sôi động ở miền duyên hải châu Phi, đặc biệt là việc giao lưu buôn bán giữa Ai Cập với những thành phố như Venice, Pisa, Genoa và các thành phố khác ở bắc Italy được diễn ra mạnh mẽ. Cuối thế kỷ XV, Tây Ban Nha đã hoàn toàn trục xuất những người theo Hồi giáo ra khỏi nước mình, trong khi những người Maroc vẫn ở Granada, thì Bồ Đào Nha đã du mạnh để tiến hành chiến tranh nhằm vào châu Phi.

4. Châu Phi thời kỳ xây dựng nhà nước độc lập đến nay

a) Châu Phi thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, các quốc gia châu Phi được thành lập trong khuôn khổ biên giới do các nước đế quốc thuộc địa vạch ra. Các nước đế quốc thắng trận đã tiến hành phân chia lần cuối phạm vi thống trị của họ ở châu Phi. Bốn thuộc địa của Đức được Hội Quốc Liên uỷ nhiệm cho các nước phe hiệp ước. Vùng Tây Nam Phi thuộc Đức được trao cho quốc gia Nam Phi, vùng Đông Phi thuộc Đức bị phân chia giữa Anh và Bỉ tạo thành hai vùng là Tanganyika và Ruanda-Urundi. Cả hai vùng Camerun và Tôgô đều bị phân chia cho Pháp và Anh. 30 năm giữa Chiến tranh thế giới thứ nhất và Chiến tranh thế giới thứ hai là thời kỳ phát triển cao nhất đồng thời là giai đoạn bắt đầu tan rã của chủ nghĩa thực dân châu Âu ở châu Phi. Trong giai đoạn này, sự phân chia thực tế các thuộc địa châu Phi thành các khu vực kinh tế chính đã trở nên rõ ràng: các thuộc địa với nông dân châu Phi chiếm đa số (chủ yếu ở Tây Phi).

các thuộc địa nơi các công ty được nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp chiếm đa số (chủ yếu ở Trung Phi), các thuộc địa khai thác mỏ (Đông Phi, Trung Phi và Nam Phi). Nhiều thuộc địa có chung hai hoặc ba hướng kinh tế này, nhưng tác động của chủ nghĩa thực dân đối với các xã hội châu Phi được hình thành chủ yếu theo các định hướng kinh tế thay vì các khác biệt trong chính sách hành chính thuộc địa.

Trong số những thay đổi văn hóa xã hội quan trọng nhất ở giai đoạn này là sự phát triển Chủ nghĩa dân tộc Phi và Chủ nghĩa vì châu Phi. Sự mở rộng Chủ nghĩa dân tộc Phi trùng với quá trình củng cố sự đô hộ của người định cư da trắng ở Nam Phi, Nam Rôđêxia, Kênia, Angola và Môđambich.

Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi trong thời gian này mạnh mẽ nhất phải kể đến Ai Cập. Năm 1918, những tiểu tổ xã hội chủ nghĩa xuất hiện ở Cairô, Alêchxandri, Poócxaít, rồi hợp nhất thành Đảng Xã hội và từ năm 1921 mang tên Đảng Cộng sản Ai Cập. Mặc dù phong trào phát triển mạnh nhưng do thiếu sự lãnh đạo thống nhất nên đến đầu tháng 4 năm 1919, thực dân Anh đã đàn áp được cuộc khởi nghĩa vũ trang. Đến năm 1921, một cuộc khởi nghĩa mới lại bùng nổ, thực dân Anh buộc phải đi đến nhượng bộ bên ngoài. Tháng 2 năm 1922, chính phủ Anh phải tuyên bố huỷ bỏ chế độ bảo hộ và trao trả “độc lập” cho Ai Cập, nhưng trên thực tế ảnh hưởng của Anh vẫn còn nguyên ở nước này. Tiếp theo Ai Cập là phong trào giải phóng dân tộc ở Tuynidi chống thực dân Pháp và ở Marôc chống lại thực dân Tây Ban Nha. Phong trào bãi công rộng lớn ở Nam Phi trong những năm 1918 - 1920 và Đảng Cộng sản Nam Phi đã ra đời năm 1921. Đại hội Toàn Phi họp năm 1919 và Đảng Đại hội quốc dân Tây Phi thành lập năm 1920 là những sự kiện nổi bật quan trọng trong phong trào đấu

tranh giải phóng dân tộc của châu Phi trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

Khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 là cuộc đại suy thoái tác động sâu sắc đến thị trường hàng hoá thế giới và đời sống xã hội ở châu Phi. Vai trò là nhà cung cấp khoáng sản và sản xuất nông nghiệp của châu Phi đã bị tổn thương. Cuối thập niên 1930, sự động viên cho cuộc chiến tranh mới đã kích thích thị trường hàng hoá châu Phi và báo hiệu thời kỳ phát triển kinh tế, xã hội mới.

b) Châu Phi thời kỳ Chiến tranh lạnh

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tiếp theo các nước châu Á, cơn bão táp cách mạng bùng nổ ở châu Phi và châu lục này đã biến thành “lục địa mới trời dậy” trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và phong trào giải phóng dân tộc. Mốc thời gian đánh dấu việc các quốc gia châu Phi giành được độc lập dân tộc thực sự bắt đầu ở Libi năm 1951, mặc dù trước đó nền độc lập đã xuất hiện trên danh nghĩa ở Libêria, Nam Phi, Ai Cập và Êtiôpi. Tiếp theo đó các nước châu Phi lần lượt giành được độc lập vào những năm của thập kỷ 1950 và 1960.

Cuộc chính biến cách mạng của binh lính và sĩ quan yêu nước Ai Cập ngày 3 tháng 7 năm 1952 lật đổ vương triều Pharúc và nền thống trị thực dân Anh, thành lập ra nước Cộng hoà Ai Cập ngày 18 tháng 6 năm 1953 được coi là thắng lợi mở đầu cho phong trào giải phóng dân tộc ở Bắc Phi nói riêng và châu Phi nói chung. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của nhân dân Việt Nam ở châu Á đã làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi và Tây Phi, mở đầu bằng cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Angiêri bùng nổ tháng 11 năm 1954, sau đó nhiều quốc gia đã lần lượt giành lại được nền độc lập dân tộc như: Tuynidi (1956), Marôc (1956), Xu Đăng (1956).

Ghana (1957), Ghinê (1958) v.v... Trong thời gian này, hầu hết các nước Bắc Phi và Tây Phi đã giành được độc lập dân tộc.

Đỉnh điểm của công cuộc giành độc lập dân tộc là năm 1960, một phần diện tích rộng lớn của châu Phi (17 nước Tây Phi, Trung Phi và Đông Phi) được trao trả độc lập, lịch sử gọi đây là “năm châu Phi”, đánh dấu sự thức tỉnh của nhân dân châu Phi với sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập, mở ra giai đoạn phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi. Thắng lợi có ý nghĩa to lớn và gây ảnh hưởng sâu rộng trong giai đoạn này là thắng lợi của nhân dân Angiêri, sau hơn 7 năm kháng chiến, đã đánh bại thực dân Pháp, buộc Pháp phải công nhận nền độc lập của Angiêri (tháng 3 năm 1962).

Hầu hết các quốc gia châu Phi đều giành được độc lập vào những năm 1960. Mặc dù vẫn còn sự chống đối của các thế lực thực dân da trắng, nhưng đây là thập kỷ của lòng nhiệt huyết và sự hứa hẹn lớn lao. Người dân châu Phi đã thoát khỏi xiềng xích gông cùm của chủ nghĩa thực dân trong gần một thế kỷ. Họ tin tưởng nền kinh tế và văn hoá của họ sẽ đơm hoa kết trái.

Những quốc gia cuối cùng ở châu Phi giành được độc lập là Ghinê Bitxao giành được độc lập từ Thổ Nhĩ Kỳ năm 1974, Môdambich và Ăngôla giành được độc lập từ Thổ Nhĩ Kỳ năm 1975, Gibuti giành được độc lập từ Pháp năm 1977, Namibia giành được độc lập từ Nam Phi năm 1990, và cuối cùng Êritoria tách ra khỏi Êtiôpi năm 1993. Những sự kiện trên đã đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi. Khoảng thời gian 25 năm, từ 1955 đến 1980, đã chứng kiến sự kết thúc nhanh chóng của các đế quốc châu Âu ở châu Phi.

Từ năm 1975 đến 1995 là giai đoạn hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ nền

thống trị thực dân cũ để giành lại độc lập dân tộc. được đánh dấu bằng sự kiện Namibia (hay còn gọi là Tây Nam Phi) tuyên bố độc lập và thành lập nước Cộng hoà Namibia tháng 3 năm 1991. Đặc biệt trong giai đoạn này là cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid (là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc cực đoan và tàn bạo của giới cầm quyền da trắng từ năm 1948) ở Nam Phi. Cuộc đấu tranh này đã phát triển thành một cao trào rộng lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng Đại hội dân tộc Phi (ANC - được thành lập năm 1912), liên minh với Đảng Cộng sản Nam Phi và các tổ chức dân chủ. Từ cuối những năm 1980, với sự ủng hộ của nhân loại tiên bộ trên thế giới, cuộc đấu tranh chống chế độ Apartheid của người Phi đã giành được những thắng lợi to lớn. Cuộc bầu cử dân chủ da chủng tộc đầu tiên ở Nam Phi (tháng 4 năm 1994) đã đưa Chủ tịch ANC Nelson Mandela trở thành Tổng thống da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi, chấm dứt sự thống trị trong vòng ba thế kỷ của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc Apartheid ở châu Phi.

Như vậy, so với châu Á và Mĩ Latinh, phong trào giải phóng dân tộc giành độc lập ở châu Phi mang một số đặc điểm riêng biệt:

Một là, các nước châu Phi đã thành lập được Tổ chức thống nhất châu Phi – OAU (1963) và từ khi ra đời đến nay, tổ chức này giữ vai trò quan trọng trong việc phối hợp hành động và thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh cách mạng cùng cố nền độc lập dân tộc, thủ tiêu mọi tàn dư của chế độ thực dân, chống lại chủ nghĩa đế quốc.

Hai là, lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc các nước châu Phi chưa trưởng thành, chưa có chính đảng độc lập của mình, thậm chí chưa có tổ chức công đoàn trước khi giành được độc lập (trừ vài ba nước ở Bắc Phi và Nam Phi đã có Đảng Cộng sản nhưng lại không nắm được quyền lãnh đạo cách mạng):

Ba là, hình thức đấu tranh giành độc lập dân tộc chủ yếu thông qua đấu tranh chính trị hợp pháp, thương lượng với các nước phương Tây để được công nhận độc lập; mức độ độc lập và sự phát triển của đất nước sau khi giành được độc lập rất không đồng đều nhau (vùng châu Phi xích đạo còn đang chậm phát triển, còn vùng Bắc Phi phát triển nhanh chóng).

Tuy nhiên, các mâu thuẫn trong Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô cũ cũng đóng vai trò trong sự bất ổn định ở châu Phi. Khi các quốc gia giành được độc lập, thông thường nghiêng về một trong hai siêu cường. Nhiều nước ở Trung Phi và Nam Phi đã được Mỹ và Pháp hỗ trợ như ở vùng Tây Phi và Nam Phi tìm kiếm sự ngăn cản ảnh hưởng của Xô Viết. Trong khi đó, một số nước ở Bắc Phi nhận sự trợ giúp quân sự của Liên Xô, ví như năm 1969, nhân dân Congo đã chọn con đường XHCN với sự ra đời của Đảng Lao động Congo - chính đảng công nhân lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam. Đó là quốc gia đầu tiên ở châu Phi đã chọn một hướng đi mới - hướng đi XHCN. Một số nước khác cũng bắt đầu có xu hướng XHCN như Madagaxca, Angiêri, Bénanh, Buốckina Phaxô. Các nước này trên mức độ khác nhau, đã thực hiện việc tăng cường hoạt động của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế xã hội, loại dần sự khống chế của các công ty tư bản lũng đoạn nước ngoài và trong nước, thi hành chính sách đối ngoại tích cực chống chủ nghĩa đế quốc, đề cao vai trò quần chúng lao động và đưa họ tham gia quản lý bộ máy nhà nước, xác lập vai trò của chính đảng cách mạng, đại diện lợi ích chung của quần chúng nhân dân.

Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, châu Phi độc lập đã hình thành cho mình một nền kinh tế chính trị được cả thế giới chú ý, đặc biệt hầu hết các chương trình phát triển kinh tế đầy triển vọng được thiết kế

nhằm hiện đại hoá nền kinh tế của họ càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên, việc quản lý kinh tế kém và những khoản vay quốc tế thiếu cân nhắc đã dẫn tới vấn đề mất cân đối cán cân thanh toán nghiêm trọng. Ngay cả với nước Nigêria giàu dầu mỏ, việc quản lý kém, nạn tham nhũng, và chương trình phát triển kinh tế xã hội được quy hoạch chỉ dựa theo ý muốn cá nhân của người lãnh đạo, và tham vọng quá mức đã dẫn tới sự phung phí của cải đất nước. Tại nhiều nơi ở Tây Phi, cuộc khủng hoảng sinh thái vào cuối những năm 1960 và đầu thập niên 1970 do di dân ô ạt, đã tàn phá nền kinh tế chăn nuôi gia súc, làm gia tăng nỗi khó khăn kinh tế chung của các quốc gia mới.

Như vậy, sau khi giành được độc lập dân tộc, việc lựa chọn con đường đi lên để củng cố nền độc lập dân tộc và xây dựng đất nước phồn vinh, giàu mạnh là vấn đề hết sức khó khăn nan giải. Vấn đề này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân mới và sự vỡ vét, bóc lột về kinh tế của các cường quốc phát triển phương Tây; nợ nước ngoài, đói rét, bệnh tật và mù chữ; sự bùng nổ về dân số (lúc đó là 650 triệu người, dự tính sẽ tăng lên 1,6 tỉ năm 2020); xung đột giữa các bộ tộc và phe phái khác nhau gây nên cục diện không ổn định ở Môđambich, Angola, Libêria, Êtiôpi, Angiêri, Madagaxca,... nạn tham nhũng, bạo lực và chủ nghĩa độc tài. Nhiều chính quyền ở các nước Đông Phi bị lên án vì nạn tham nhũng và không kiểm soát được tình hình chính trị, nhiều nước vẫn chưa thoát ra khỏi các cuộc đảo chính chính trị, xung đột sắc tộc và các chính thể độc tài. Kể từ khi giành được độc lập, vùng này đã trải qua rất nhiều cuộc xung đột vũ trang, bạo động gồm: nội chiến Êtiôpi; chiến tranh giành độc lập Êritoria; chiến tranh Êtiôpi-Êritoria; nội chiến Xu Đãng lần thứ hai; nội chiến Xômalì; nội chiến

Burundi; chiến tranh Uganda-Tandania; xung đột vũ trang ở Uganda; diệt chủng ở Ruanda; thảm họa nhân đạo ở Daphua. Các nước châu Phi mới độc lập cũng chứng tỏ sự bất ổn chính trị. Trong giai đoạn từ đầu thập niên 1960 tới cuối thập niên 1980 ở châu Phi đã có trên 70 vụ đảo chính và 13 vụ ám sát tổng thống. Thời kỳ 1966-1970, làn sóng đảo chính quân sự và sự trỗi dậy của hệ thống chính trị độc đảng đã chấm dứt các cuộc thực nghiệm dân chủ chính trị trước đó. Sự bất ổn chính trị này chủ yếu là do hậu quả của thời kỳ thực dân. Dưới ách thống trị thực dân, người châu Phi ít có cơ hội được đào tạo trong những quá trình chính trị dân chủ; họ bị hạn chế cơ hội học hành và ít người hiểu sâu sắc ý tưởng “quốc gia dân tộc”. Đến những năm 1980, 1990 thế giới đã chứng kiến nhiều cuộc khủng hoảng các thiết chế nhà nước thiếu năng lực ở châu Phi, hầu hết được thừa hưởng từ thời kỳ thuộc địa.

Có thể nói thế giới đã chứng kiến một châu Phi trong thời kỳ Chiến tranh lạnh với những thay đổi khá rõ nét trong đời sống kinh tế, chính trị. Tuy nhiên đến cuối những năm thập niên 1980, khi hệ thống kinh tế, chính trị thế giới có những chuyển biến thì tình hình châu lục này lại rơi vào tình trạng suy thoái trầm trọng, báo hiệu một giai đoạn kế tiếp.

c) Châu Phi thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh đến nay

Chiến tranh lạnh kết thúc đồng nghĩa với sự sụp đổ của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới. Những ảnh hưởng về kinh tế, chính trị của cục diện hai cực Liên Xô và Mỹ đối với thế giới trong thời kỳ Chiến tranh lạnh đã bị xoá bỏ, thay vào đó là xu thế toàn cầu hoá bắt đầu được hình thành. Tuy nhiên, khi bước sang thập niên 1990, châu Phi đã bị tụt hậu lại phía sau so với các châu lục khác

mà nguyên nhân chủ yếu là do những hậu quả phát triển không phù hợp trong thời kỳ Chiến tranh lạnh để lại.

Bước vào thập niên 1990, châu Phi trở thành lục địa của các cuộc nội chiến, tụt hậu và nghèo đói, do vậy cũng là lục địa bất ổn định nhất thế giới. Chi tính riêng năm 1993, tại đây đã xảy ra 13 cuộc nội chiến làm hàng vạn người thiệt mạng, hàng triệu người phải rời quê hương để chạy nạn, tạo ra những dòng người tị nạn lớn chưa từng có. Người ta ước tính ở châu Phi có khoảng 1000 dân tộc, bộ tộc khác nhau. Trong khi đó chính sách “chia để trị” của chủ nghĩa thực dân trước đây trong quá trình thống trị của mình đã lập ra ở các nước này những ranh giới và theo đó có những dân tộc bị chia ra làm nhiều phần khác nhau, phần thuộc nước này, phần thuộc nước kia. Đây chính là nguồn gốc gây xung đột sắc tộc hiện nay ở châu Phi.

Vấn đề đói nghèo và dịch bệnh vẫn tiếp tục, đặc biệt ở những khu vực đại dịch AIDS đang hoành hành. Khu vực Xahara chiếm 10% dân số thế giới nhưng chiếm gần 70% số người nhiễm HIV (khoảng 25 triệu người nhiễm HIV của thế giới). Chi tính riêng năm 2006, toàn châu Phi đã có 2,9 triệu người tử vong do nhiễm AIDS. Ước tính mỗi năm đại dịch này đang làm thiệt hại từ 0,5% đến 2,5% GDP của châu Phi. Mặc dù có những tiến bộ quan trọng về y tế công cộng từ khi độc lập, nhưng nghèo đói và bất công vẫn tiếp tục tăng. Dân số châu Phi tăng nhanh, sự bất bình đẳng giữa các giai cấp và giới tính tăng lên. Khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị, giữa nhân viên chính phủ cao cấp và thương nhân thành đạt với quần chúng ít học và người dân thành thị thiếu việc làm tăng nhanh trong hai thập kỷ gần đây. Đặc biệt ở nông thôn vùng Trung Phi và Nam Phi, nơi đàn ông thường đi kiếm việc làm ở đô thị, phụ nữ

trẻ em và người lớn tuổi phải chịu đựng gánh nặng của sự gia tăng lao động và mức sống giảm sút. Phụ nữ, những người ít có cơ hội học tập và tìm kiếm việc làm hơn nam giới, phải chịu gánh nặng gấp đôi vì phải lo chu cấp cho gia đình và nghĩa vụ lao động gia tăng.

Bất chấp nền kinh tế thế giới suy giảm vào đầu thập niên 1990, người châu Phi thực hiện việc cắt giảm những chính sách bao cấp do nhà nước quản lý. Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế đề ra chiến lược “điều chỉnh cơ cấu”, hứa hẹn đem lại lợi nhuận bền vững nhưng yêu cầu cắt giảm chi tiêu xã hội trong thời gian ngắn. Là một nước nghèo về kinh tế trong hai thập kỷ trước, Ghana đã nổi lên như là một ví dụ về thành lợi về kinh tế của chương trình này. Mặt khác, việc nghiên cứu những nền kinh tế không chính thức của châu Phi cho thấy đó là khu vực kinh tế năng động và mạnh. Khu vực đô thị phát triển mạnh từ khi độc lập và cũng là nơi thử thách cho những doanh nghiệp nhỏ mang tính không chính thức, vì chỉ có họ mới đáp ứng nổi nhu cầu địa phương và khu vực. Lĩnh vực kinh tế này thường lớn hơn nhiều so với khu vực kinh tế chính thức. Mặc dù có những vấn đề do thiếu dịch vụ chất lượng cao, khu vực đô thị cũng là nơi thử nghiệm hình thức cộng đồng mới, tạo cơ hội cho tiến trình thay đổi chính trị, xã hội và kinh tế.

Những năm cuối cùng của thế kỷ XX đã chứng kiến sự dân chủ hoá ở nhiều vùng của châu Phi, song song với đó thế giới cũng chứng kiến những cuộc nội chiến ở một số quốc gia. Quá trình dân chủ hoá phát triển rộng rãi ở châu Phi theo chế độ dân chủ kiểu phương Tây đã lôi cuốn được hầu hết các nước tham gia, và đặc điểm chính của chế độ chính trị ở châu lục này là dân chủ nghị viện đa đảng. Hầu hết các nước theo mô hình chính trị phương Tây với mục tiêu nhằm sửa đổi hiến pháp, xác

lập tam quyền phân lập và chế độ nghị viện đa đảng nhằm khắc phục trình độ phát triển kinh tế xã hội thấp kém và sự hạn chế năng lực của các nhà lãnh đạo. Làn sóng cải cách chính trị thời kỳ này đã tạo nên một diện mạo mới về chính trị, cả châu lục bước vào làn sóng dân chủ hoá và đến năm 1995 đã có 45 nước theo thể chế chính trị đa đảng.

Bước sang thế kỷ XXI, châu Phi vẫn là châu lục chậm phát triển nhất hiện nay. Châu Phi đang là nơi tập trung những quốc gia có trình độ phát triển thấp nhất thế giới. Các quốc gia châu Phi vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nan giải như nạn đói nghèo, chậm phát triển, tình trạng chiến tranh bạo lực, xung đột, mất an ninh, liên kết khu vực còn nhiều hạn chế, nạn tham nhũng tràn lan, các dịch bệnh hoành hành, người dân không được tiếp cận với các dịch vụ xã hội như giáo dục, chăm sóc sức khoẻ, tình trạng phá hoại môi trường thiếu kiểm soát ngày càng tăng. Đặc biệt, trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, châu Phi chưa có một phương thức hội nhập kinh tế hiệu quả, họ vẫn bị cách ly với những xu hướng phát triển của thời đại

Mặc dù nhìn chung bị tụt hậu lại phía sau các châu lục và khu vực khác trên thế giới, song châu Phi bước đầu đã tạo cho mình lợi thế trong các mối quan hệ, hợp tác khu vực và quốc tế hiện nay. Từ năm 2001, tình hình kinh tế, chính trị châu Phi đang dần đi vào quỹ đạo phát triển:

Về kinh tế, mặc dù vẫn là khu vực nghèo nhất thế giới và là khu vực sống nhờ vào viện trợ và nợ nước ngoài nhưng châu Phi đang có dấu hiệu tăng trưởng tương đối khả quan: Tăng trưởng GDP bình quân của châu Phi giai đoạn 2001 – 2006 đạt bình quân 5%/năm và năm 2007 đạt 6,3%. Theo các dự báo kinh tế mới nhất của các tổ chức quốc tế, mặc dù chịu

tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế các nước châu Phi vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối cao. Theo dự báo của IMF, tăng trưởng GDP của châu Phi năm 2008 đạt 5,2%, năm 2009 ước đạt 4,7% và giai đoạn 2010-2013 sẽ đạt khoảng 5,5%/năm. Mặc dù hội nhập khu vực ở châu Phi còn yếu thế, nhưng hầu hết các nước châu Phi đã gia nhập WTO, kêu gọi các nước lớn và cộng đồng quốc tế giúp châu Phi khai thác và sử dụng các nguồn lực hiện có để phát triển kinh tế xã hội.

Về chính trị, xung đột sắc tộc và tôn giáo tiếp diễn ở nhiều nơi, ẩn chứa nhiều rủi ro và nguy cơ lớn đối với hoà bình và phát triển, đồng thời châu Phi vẫn là khu vực có thể chế chính trị yếu kém, nạn tham nhũng hoành hành. Tuy nhiên, có hai dấu hiệu thay đổi theo chiều hướng tích cực đó là: các nước châu Phi đang

cùng nhau thực hiện những nỗ lực mang tính toàn khu vực để ngăn chặn chiến tranh và xung đột tạo nên sự ổn định lâu dài về chính trị để phát triển kinh tế; tiếp đến châu lục này cũng đang nỗ lực thiết lập một nền dân chủ nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế xã hội.

Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hoá chiếm ưu thế, châu Phi buộc phải chấp nhận điều kiện trong sân chơi chung của thế giới. Sự ra đời của các tổ chức khu vực và tiểu khu vực như AU, NEPAD cùng với mục tiêu, chương trình hoạt động đã bước đầu đặt khuôn khổ chung cho hoạt động giữa các nước châu Phi với nhau, cũng như giữa châu Phi với các châu lục khác trên thế giới. Công cuộc chuyển đổi này đã tạo tiền đề và bước chuyển biến tích cực để châu Phi có thể bước vào kỷ nguyên hợp tác và hội nhập trong thế kỷ XXI.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Hiền (chủ biên), *Hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu của châu Phi*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 2008.
2. Đỗ Đức Thịnh (biên soạn), *Lịch sử châu Phi (Gian yếu)*. Nxb Thế giới, tr.51
3. Đỗ Đức Định (chủ biên), *Tình hình chính trị - kinh tế cơ bản của châu Phi*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 2006.
4. Nguyễn Quán, *217 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới*. Nxb Thống kê, Hà Nội 2003.
5. Trần Nguyễn Du Sa, *Bách khoa lịch sử thế giới* (những sự kiện nổi bật trong lịch sử thế giới từ Tiền sử đến năm 2000), Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội 2004.
6. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (chủ biên), *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2000.
7. Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2001.
8. Maquet Jacques, *Nền văn minh châu Phi*. Nxb từ điển Bách khoa, Hà Nội 2007.
9. <http://vi.wikipedia.org>, *History of Africa*
10. <http://bbc.com>, *The story of Africa*
11. <http://crawfurd.dk/africa/history.htm>, *History of Africa*
12. <http://www.historyworld.net>, *History of North Africa*
13. <http://africanhistory.about.com>
14. <http://muse.jhu.edu>, *History in Africa*